

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

VAI TRÒ CỦA TỪ VỰNG TRONG VIỆC DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ LƯƠNG BÁ PHƯƠNG*

TÓM TẮT: Học từ vựng là một phần thiết yếu trong quá trình học ngoại ngữ, là trung tâm của việc giảng dạy ngoại ngữ và có tầm quan trọng đối với người học ngoại ngữ. Trong bài viết này, tác giả xin nêu tầm quan trọng của từ vựng, gợi ý các chiến lược và phương pháp học từ vựng tiếng Anh để tìm ra cách học từ vựng tiếng Anh hiệu quả nhất; bên cạnh đó, bài viết cũng thể hiện quan điểm cá nhân của tác giả về những vấn đề này và ứng dụng khi giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên các trường đại học nói chung.

TỪ KHÓA: Chiến lược học từ vựng; phát triển từ vựng; dạy từ vựng; học từ vựng; dạy và học từ vựng.

NHẬN BÀI: 18/1/2021.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 21/3/2021

1. Đặt vấn đề

Theo Wilkins (1972), không có ngữ pháp thì có thể rất ít thông tin được truyền đạt nhưng nếu không có từ vựng thì không có một thông tin nào được truyền tải cả. Câu nói trên cho thấy tầm quan trọng hàng đầu của từ vựng trong việc học một ngôn ngữ. Tuy đó là một tế bào nhỏ nhưng lại là yếu tố cốt cán hình thành nên kỹ năng sử dụng ngôn ngữ của người học. Với vốn từ vựng phong phú, bản thân người học sẽ phát triển kỹ năng giao tiếp, viết luận cũng như diễn thuyết. Hơn thế nữa, nhờ có từ vựng mà người học có thể hiểu được ý tưởng của người khác cũng như diễn giải rõ ràng và xúc tích những suy nghĩ của mình. Từ vựng là điều bắt buộc chúng ta phải biết khi học bất cứ một ngôn ngữ nào trên thế giới. Không biết từ vựng, bạn không thể nói, cũng chẳng thể hiểu người khác nói gì. Từ vựng là một trong những lĩnh vực kiến thức về ngôn ngữ, đóng một vai trò lớn cho người học trong việc tiếp thu ngôn ngữ. Việc học từ vựng là một phần thiết yếu trong học ngoại ngữ. Từ vựng là công cụ giúp người học có tạo lập và trong giao tiếp thành công. Đây cũng chính là mục tiêu chính của việc dạy và học ngoại ngữ.

Hơn nữa, ngôn ngữ là một tập hợp của các từ vựng. Không thể hiểu ngôn ngữ mà không hiểu biết từ vựng, hoặc qua các đơn vị từ vựng. Nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc chỉ hiểu các đơn vị từ vựng riêng lẻ, độc lập với nhau mà chỉ có thể nắm vững được ngôn ngữ thông qua mối quan hệ giữa các đơn vị từ vựng. Như vậy việc học từ vựng và rèn luyện kỹ năng sử dụng từ vựng là yếu tố hàng đầu trong việc truyền thụ và tiếp thu một ngôn ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Tuy nhiên trên thực tế giảng dạy ngoại ngữ ở các trường đại học ở cho thấy việc học từ vựng chưa thực sự được chú ý đúng mức bởi rất nhiều sinh viên học tiếng Anh suốt cả 4 năm học đại học mà ra trường vẫn không thể giao tiếp bằng tiếng Anh kể cả trong công việc lẫn giao tiếp thông thường hàng ngày. Bài viết này đề cập đến nguyên nhân của thực trạng này và gợi ý một số phương pháp để nâng cao hiệu quả việc học từ vựng cho sinh viên.

2. Tầm quan trọng của việc học từ vựng: trường hợp học tiếng Anh

2.1. Học từ vựng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình học ngoại ngữ nếu người học không học ngữ pháp thì họ chỉ có thể truyền đạt được rất ít ý tưởng của mình. Nhưng nếu họ không có vốn từ vựng nhất định, họ hoàn toàn không thể diễn tả được điều gì trong giao tiếp. Như vậy, từ vựng là công cụ giúp người học có thể tiến hành giao tiếp thành công. Ngoài ra, từ vựng là nền tảng để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác như: nghe hiểu, diễn đạt nói, đọc hiểu và diễn đạt viết. Và việc bắt đầu học tiếng Anh luôn gắn liền với việc học từ vựng. Tuy nhiên trên thực tế thì việc học từ vựng chưa được chú trọng nhiều bằng các kỹ năng khác, dẫn đến việc học từ vựng chưa có hiệu quả và cũng là những hạn chế trong việc học các kỹ năng tiếng khác.

Học và sử dụng thành thạo từ vựng của ngôn ngữ đích là căn cốt trong quá trình dạy và học bất cứ ngoại ngữ nào. Kiến thức từ vựng là công cụ giúp người học có khả năng thiết lập và thành công trong giao tiếp. Đây cũng chính là mục tiêu chính của việc học và dạy ngoại ngữ. Ngoài ra, người học có thể khám phá ra vẻ đẹp của ngôn ngữ thông qua các từ mới. Người học cũng có thể so sánh, đối chiếu ngôn

* TS; Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: ltphuong2012@gmail.com

ngữ tiếng Anh với tiếng mẹ đẻ để hiểu được sự giống nhau và khác nhau giữa hai ngôn ngữ. Điều này giúp họ nắm vững được hệ thống ngôn ngữ của hai ngôn ngữ, một trong những yếu tố quan trọng khiến người học giao tiếp hiệu quả. Như vậy, nếu thiếu từ vựng người học sẽ thất bại trong việc thiết lập mối quan hệ giao tiếp. Hay với vốn từ vựng ít ỏi, họ cũng sẽ không có khả năng đọc thêm các tài liệu nâng cao, vì thế họ sẽ mất đi cơ hội mở rộng vốn từ vựng của mình và sẽ khó thành công trong việc sử dụng các chiến lược học từ vựng. Hơn nữa, các kĩ năng ngôn ngữ cũng bị ảnh hưởng nếu thiếu vốn từ vựng cần thiết. Chính vì tầm quan trọng của từ vựng đối với người học tiếng Anh, những người thực hiện giảng dạy nên nỗ lực phát triển từ vựng cho sinh viên của mình cũng như giúp họ phát triển khả năng giao tiếp sử dụng vốn từ vựng họ đã được học.

2.2. Ở Việt Nam, phương pháp dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng ở các cấp học, từ trung học phổ thông, cao đẳng đến đại học hiện nay vẫn chủ yếu nặng về ngữ pháp. Hệ quả là nhiều học viên sau khi học hết cấp học của mình vẫn không nói được tiếng Anh mặc dù họ có thể nắm được ngữ pháp. Một trong những nguyên nhân quan trọng của tình trạng này là phương pháp dạy và học cũng như hình thức thi ngoại ngữ chưa chú trọng đến việc học từ vựng.

Trong việc học ngoại ngữ, số lượng từ một người nhớ được chưa quan trọng bằng việc họ sử dụng được vốn từ của mình. Việc bạn có được bao nhiêu từ sẽ quyết định việc bạn có thể giao tiếp ở mức nào. Khái niệm mức độ thấu hiểu từ vựng thường gây sự không thống nhất giữa các nhà nghiên cứu khác nhau. Nếu một người nhớ được một từ và nói lên được nghĩa tương ứng của từ đó đối với ngôn ngữ thứ nhất, thì chúng ta có thể kết luận là người này đã hoàn toàn nắm bắt, hiểu được cách sử dụng từ đó chưa? Còn những yêu cầu nào khác mà người này cần đạt được? Theo Nation (1990), người học có thể được coi là hiểu được một từ nếu có thể đưa ra được nghĩa tương ứng của từ đó bằng tiếng mẹ đẻ; phát âm được từ đó một cách chuẩn xác; nhận diện được từ đó; viết lại được từ đó; sử dụng được từ đó trong những văn cảnh khác nhau, nắm được các biến thể phái sinh của từ đó. Nếu chiếu theo quy chuẩn này, sinh viên Việt Nam được đánh giá ở mức độ có thể nhớ được nghĩa của từ, còn những việc sử dụng thì chưa đáp ứng được. Sinh viên có thể nhớ được khá nhiều từ vựng, nhưng cách sử dụng chúng lại khá hạn chế. Việc lựa chọn và vận dụng, phối hợp các tri thức và kĩ năng riêng lẻ để làm chủ được vốn từ vựng, linh hoạt các kiến thức và phát triển năng lực, kĩ năng là cần thiết. Sau một thời gian khá dài được học tiếng Anh ở trường đại học nhiều sinh viên vẫn không thể sử dụng được ngoại ngữ, có lượng từ vựng rất hạn chế so với trình độ và thời gian họ theo học, khả năng sử dụng từ đạt tỉ lệ rất thấp xét trên nhiều tiêu chí khác nhau. Đây là những rào cản thật sự cho việc giao tiếp tiếng Anh khi sinh viên ra trường. Có thể có nhiều nguyên nhân kể cả khách quan lẫn chủ quan. Trong khuôn khổ của một bài viết chúng tôi xin liệt kê ra đây những nguyên nhân phổ biến hơn cả.

Thứ nhất, phải nói đến ý thức và động lực của người học, ở hầu hết ở các lớp học tiếng Anh sinh viên vẫn còn tâm lí học tập thụ động, chưa tự ý thức được sự cần thiết phải nắm vững một ngoại ngữ. Bên cạnh đó do sự phát triển của công nghệ đã làm cho sinh viên phụ thuộc vào công nghệ và lười học từ vựng. Chẳng hạn khi cần đọc một văn bản nào đó nếu gặp nhiều từ mới thay vì phải tra từ để học các sinh viên sẽ dùng các ứng dụng hỗ trợ để dịch sang tiếng Việt cho dễ hiểu mà lại không mất nhiều thời gian từ đó tạo cho sinh viên có tâm lí không muốn học từ mới.

Thứ hai, nhiều sinh viên chưa tìm được một cách học từ vựng hiệu quả cho riêng mình cũng như được hướng dẫn đầy đủ, cụ thể, hợp lí về phương pháp học ngoại ngữ, chưa biết vận dụng phương pháp học ngoại ngữ phù hợp. Trong việc học ngoại ngữ nói chung và học từ vựng nói riêng mỗi người sẽ có một phương pháp riêng, hiệu quả nhất cho mình và phương pháp học ngoại ngữ có thể coi như người dẫn đường, nếu biết đi con đường ngắn nhất thì người đó sẽ tốn ít công sức, thời gian và đạt kết quả cao hơn.

Thứ ba, phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nói chung, dạy từ vựng hiện nay còn bất cập, hầu hết các chương trình tiếng Anh đang được áp dụng giảng dạy và học tập hiện nay đều chú trọng đến cả 4 kĩ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết nhưng trong quá trình giảng dạy thì kĩ năng nói vẫn ít được chú trọng luyện tập nhất vì nó mất khá nhiều thời lượng khi mà sĩ số lớp khá đông thường là từ 40 trở lên. Chính vì thế, sinh viên có ít cơ hội được áp dụng những từ mình đã học thông qua việc luyện tập kĩ

năng nói mặc dù các em vẫn có thể sử dụng được các từ vựng để làm các bài ngữ pháp hay kỹ năng đọc. Đó cũng là lí do tại sao rất nhiều sinh viên học tiếng Anh nhiều mà vẫn không thể giao tiếp được. Trong khi thực tế cuộc sống đòi hỏi học sinh phải sử dụng được ngôn ngữ thì chương trình kiểm tra lại thường thiên về kiểm tra tính học thuộc của người học. Có nhiều học sinh nhớ rất nhiều từ nhưng không sử dụng được ngoại ngữ. Nghĩa là, học sinh phát âm sai khá nhiều, và khi không biết mình phát âm sai thì sẽ gần như không thể nhận diện được âm tiếng Anh chuẩn khi nghe người khác nói; điều đó dẫn tới khả năng sử dụng tiếng Anh bị ảnh hưởng rất nhiều.

Từ các nguyên nhân trên có thể thấy, đối với mỗi sinh viên thì việc học từ vựng là bắt buộc và tìm ra một phương pháp cũng như chiến lược học từ vựng là vấn đề cơ bản để giúp sinh viên có thể học và mở rộng vốn từ vựng và từ đó có thể giao tiếp được bằng ngôn ngữ mình học cũng như cơ hội học ở các cấp độ cao hơn.

3. Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng học từ vựng

3.1. Các chiến lược học từ vựng thông thường

Là một bộ phận của chiến lược học ngoại ngữ, chiến lược học từ vựng đã dành được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu như Nation (2001), Gu và Johnson (2007), Schmitt (1997) và rất nhiều nhà nghiên cứu khác. Mỗi liên kết giữa từng chiến lược, từng nhóm chiến lược cùng với những kỹ năng thực hành tiếng đã được làm rõ trong nhiều bài nghiên cứu. Trong bài viết này chúng tôi xin nêu các chiến lược phổ biến mà sinh viên có thể áp dụng như bảng dưới đây:

CHIẾN LƯỢC ĐOÁN NGHĨA TỪ (Contextual guessing)		Đoán từ dựa trên ngữ cảnh	
		Học từ loại	
		Học ngữ khả kết	
CHIẾN LƯỢC GHI NHỚ TỪ	Nhâm lại	Ghi chú	
	Mã hóa xử lí	Nhắc lại	
CHIẾN LƯỢC HỌC TIỀN TỐ		Sử dụng hình tượng	
		Học cấu trúc từ	
		Học phụ tố, tiền tố	
CHIẾN LƯỢC LIÊN KẾT THỰC TẾ		Phân tích từ	
		Hỏi bạn bè	
		Đọc báo	
CHIẾN LƯỢC KIỂM SOÁT VÀ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN		Viết luận	
		Đánh giá tầm quan trọng của từ vựng	
		Thiết lập mục tiêu	
CHIẾN LƯỢC ĐỘNG NÃO		Đánh giá bản thân	
		Bản đồ nghĩa	
		Sơ đồ từ	

Với những chiến lược phổ biến này sinh viên có thể tìm chiến lược phù hợp với mình. Khi đã có được một chiến lược học từ vựng sinh viên thường sẽ áp dụng chúng vào thực tế từng bài để học. Trên thực tế, để học và sử dụng được một từ mới sinh viên phải cần có 2 chiến lược nhỏ cần thiết nữa là tìm nghĩa của từ và cùng cố từ.

Để tìm nghĩa của từ, chiến lược được sử dụng phổ biến nhất là tra từ điển thường xuyên và đoán từ. Đây là thao tác rất quan trọng vì nó có khả năng khơi gợi tinh thần tư duy và là tiền đề cho kỹ năng đoán từ trong kỹ năng đọc hiểu. Sau khi đã biết nghĩa của từ và cách sử dụng thì việc cùng cố từ là cần thiết bởi học mà không nhớ thì cũng không thể áp dụng vào giao tiếp và tiếp tục học nâng cao được. Chiến lược cùng cố từ có thể được tóm tắt ngắn gọn như sau:

CHIẾN LƯỢC NHỚ TỪ MÁC MÓC	Viết lại
	Đọc to
	Nhìn lại
	Nhắc lại
CHIẾN LƯỢC TRI NHẬN	Viết vào sổ
	Diễn đạt nghĩa

	Học theo chủ điểm
	Liên hệ

Cho dù chọn chiến lược nào để học từ vựng cho có hiệu quả thì chiến lược đó cũng phải kết hợp chặt chẽ với một phương pháp cụ thể và giáo viên vẫn phải là người hướng dẫn khích lệ và theo dõi trong quá trình học của sinh viên. Phương pháp cũng như chiến lược có thể rất đa dạng. Trong khuôn khổ của bài viết này tác giả xin nêu phương pháp phổ biến để giúp sinh viên không chỉ học mà còn có thể mở rộng vốn từ vựng của mình.

3.2. Mở rộng vốn từ vựng

Theo phương pháp truyền thống, từ vựng không được dạy thành môn học riêng mà được dạy lồng ghép trong giờ học các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Trong suốt giờ học các kỹ năng, sinh viên sử dụng vốn từ vựng sẵn có của mình và học từ mới do giáo viên cung cấp hoặc những từ mới mà bạn trong lớp sử dụng để thực hiện các hoạt động trên lớp.

Đối với nhiều sinh viên học tiếng Anh, học từ vựng có nghĩa là học một loạt từ mới tiếng Anh chỉ bằng cách nhớ nghĩa tiếng Việt, mà không thực hành sử dụng chúng trong tình huống giao tiếp thực sự nào. Chính vì thế, trong quá trình học, họ thường xuyên gặp nhiều từ không quen thuộc. Họ sẽ tra nghĩa của chúng trong từ điển song ngữ. Rồi họ dành hầu hết thời gian để chép các từ đó ra thành một bảng từ rất dài, mà không để ý đến cách sử dụng thực sự của chúng trong ngữ cảnh. Cách học này thường không được ủng hộ vì sinh viên sẽ không thể hiểu và truyền tải đúng thông điệp mình đang đọc. Đôi khi, họ đổ lỗi cho sự thất bại trong giao tiếp là do họ ghi nhớ kém. Thực sự, đây chính là do họ đã tách các từ ra ngoài ngữ cảnh. Vì thế, họ sẽ không nhớ ý nghĩa của từ một cách lâu dài và không nhận ra được ý nghĩa của nó khi gặp lại trong các tài liệu khác có cùng ngữ cảnh.

Có nhiều học giả không khuyến khích việc học từ vựng bằng cách học thuộc lòng từ mới. Theo họ, từ mới không nên học một cách riêng lẻ, hay ghi nhớ mà không hiểu rõ ý nghĩa của chúng. Bởi vì, từ được học theo cách này sẽ dẫn đến việc sinh viên bỏ qua khía cạnh ý nghĩa của từ. Nói cách khác, sinh viên chỉ biết cách sử dụng từ vựng với nghĩa đen của chúng, mà không biết sử dụng các sắc thái ý nghĩa khác nhau của chúng ở các tình huống giao tiếp trong cuộc sống thực tế.

Nhiều chiến lược và phương pháp khác đã được áp dụng để phát triển vốn từ vựng cho sinh viên. *Thứ nhất*, từ vựng có thể thu được một cách ngẫu nhiên thông qua việc tham gia tích cực và thường xuyên vào các hoạt động ngôn ngữ. *Thứ hai*, từ có thể được học thông qua quá trình được giảng dạy trực tiếp. Sinh viên sẽ hiểu được ý nghĩa và chức năng của từ trong câu và ngữ cảnh. Ngoài ra, giáo viên có thể khuyến khích sinh viên sử dụng từ điển, từ đồng nghĩa và tìm hiểu cách viết để mở rộng phạm vi từ vựng đã học. Hoặc giáo viên có thể sử dụng trò chơi từ vựng, tạo ra các bức tường từ vựng có tính tương tác giúp sinh viên có thể nắm được những từ mới thú vị.

Micheal Graves (2006) đã giới thiệu một chương trình khung cho các chương trình học từ vựng thành công để hỗ trợ cho việc giảng dạy và phát triển kiến thức từ vựng cho người học. Chương trình giảng dạy này giới thiệu phương pháp gồm bốn phần nhằm phát triển từ vựng: (a) Cung cấp các kinh nghiệm phong phú, đa dạng về ngôn ngữ, (b) dạy các từ riêng lẻ, (c) dạy các chiến lược học từ vựng, (d) tăng cường ý thức về từ vựng. Nhiều chuyên gia về giảng dạy tiếng Anh như Wright, Betteridge và Bucky (1984) thì ủng hộ phương pháp sử dụng truyện ngắn, truyện cười để phát triển từ vựng cho sinh viên. Họ cho rằng sử dụng các thể loại này là cách hữu hiệu để học từ vựng trong các lớp học ngoại ngữ tiếng Anh. Bởi vì, giáo viên có thể tạo ra nhiều tình huống phong phú để sinh viên giao tiếp với nhau, trao đổi thông tin và thể hiện ý kiến, quan điểm của mình.

3.3. Phát triển từ vựng qua việc đọc các loại hình văn bản

Rất nhiều các nghiên cứu về giảng dạy từ vựng và kiến thức từ vựng cho thấy sự tương tác mạnh mẽ giữa việc hiểu từ vựng và lĩnh hội các loại văn bản. Nếu người học hạn chế về từ vựng hay sử dụng chiến lược học không hiệu quả, thì họ sẽ gặp khó khăn trong việc đọc.

Vốn từ vựng phong phú sẽ làm tăng thêm sự hiểu biết của người học, bởi thế sẽ khiến cho các kỹ năng ngôn ngữ có liên quan phát triển. Ngoài ra, nếu có vốn từ vựng rộng, người học sẽ đọc hiểu dễ dàng hơn, và khiến họ muốn đọc nhiều hơn. Đọc hiểu là một kỹ năng rất quan trọng trong học tiếng

Anh, vì nó tạo cơ hội cho người học được tiếp xúc nhiều với ngôn ngữ đích. Bởi thế, việc xóa bỏ tất cả các rào cản trong đọc hiểu, gồm cả việc thiếu hụt từ vựng là rất cần thiết đối với cả người học và người dạy tiếng Anh.

Thông qua việc tự đọc các loại văn bản tiếng Anh thường xuyên, người học sẽ cơ hội tiếp xúc với những từ vựng hiếm khi được sử dụng trong giao tiếp bằng lời và sẽ dễ dàng hiểu được nghĩa dựa vào ngữ cảnh trong văn bản. Việc học từ trong ngữ cảnh là một yếu tố quan trọng giúp mở rộng vốn từ vựng, vì thế cả giáo viên và sinh viên cần chú ý sử dụng trong lớp học. Giáo viên có thể dạy từ vựng trong ngữ cảnh bằng cách hướng dẫn sinh viên sử dụng các gợi ý trong câu để suy luận ra nghĩa của từ vựng ngôn ngữ đích. Việc dạy cho sinh viên cách nhận ra những gợi ý trong ngữ cảnh khiến họ có thể sử dụng chiến lược này khi tự đọc. Các phương pháp dựa vào ngữ cảnh không đòi hỏi phải có bất cứ tài liệu riêng biệt hay sự đào tạo đặc biệt nào đối với giáo viên, mà chúng có thể được áp dụng dễ dàng trên lớp.

Chìa khóa cho phương pháp học từ vựng một cách ngẫu nhiên đó là giáo viên phải đảm bảo sinh viên có cơ hội tiếp xúc tối đa với ngôn ngữ. Đối với môi trường học tiếng Anh mà sinh viên không có cơ hội được tiếp xúc với người bản ngữ, thì việc tạo cho họ cơ hội được đọc tiếng Anh nhiều hơn là cách tốt nhất để tiếp xúc với ngôn ngữ. Các nghiên cứu đều cho thấy học từ vựng một cách ngẫu nhiên thông qua việc đọc sẽ làm cho vốn từ của người học tăng lên đáng kể theo thời gian.

Thực tế, có rất nhiều cách để giáo viên dạy ngoại ngữ có thể chủ động trong việc tăng tối đa việc học từ ngẫu nhiên thông qua việc tiếp xúc trực tiếp với ngôn ngữ. Trong đó, phương pháp hiệu quả nhất là giáo viên cần thiết lập chương trình đọc mở rộng. Tóm lại, quá trình đọc hiểu không chỉ làm tăng vốn từ vựng cho sinh viên mà còn giúp cải thiện tốc độ đọc và thái độ của họ đối với việc đọc.

4. Vai trò và lợi ích của việc sử dụng truyện ngắn để phát triển từ vựng cho sinh viên

Mặc dù có nhiều phương pháp và chiến lược giảng dạy nhằm làm tăng vốn từ vựng cho sinh viên đã được áp dụng, nhưng không ai có thể phủ nhận được tầm quan trọng của việc đọc rộng đối với việc phát triển từ vựng cho sinh viên. Và việc sử dụng truyện ngắn trên lớp là cách tốt nhất để đạt được mục tiêu này. Theo Pathan & Al-Dersi (2013), sử dụng truyện ngắn có thuận lợi đối với người học, đó là giúp cho việc đọc hiểu của người học trở nên thú vị, dễ dàng hơn, đồng thời có thể mở rộng vốn từ vựng cho họ một cách tự nhiên.

Truyện ngắn tạo môi trường học tập vui vẻ và cuốn hút đối với sinh viên. Chúng kích thích ham muốn tìm hiểu của sinh viên về ngôn ngữ và nền văn hóa các nước nói tiếng Anh. Việc đưa truyện ngắn vào lớp học tiếng Anh sẽ tạo cho sinh viên có cơ hội được tiếp xúc với ngôn ngữ tiếng Anh, từ đó họ học được cách sử dụng từ một cách phong phú và chính xác.

Ngoài ra, truyện ngắn khuyến khích sự tiếp nhận ngôn ngữ thông qua ngữ cảnh, để từ đó người học có thể xử lý và hiểu được ngôn ngữ mới. Chúng còn làm ngữ liệu đầu vào phong phú để củng cố và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ của người học, giúp họ phát triển vốn từ vựng mang tính ứng dụng vào thực tế. Chúng tăng cường hiểu biết cơ bản của người học về tiếng Anh để họ có thể tiếp thu các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng dễ dàng hơn. Truyện ngắn còn nâng cao kỹ năng đọc, một yếu tố rất quan trọng để mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên.

Bên cạnh đó, truyện ngắn cung cấp cho người học các từ mới với cách sử dụng chính xác ở nhiều hình thái. Điều này giúp họ không chỉ hiểu được nghĩa của từ mà còn nắm được cách sử dụng từ trong từng ngữ cảnh.

Một nguyên tắc trong học từ vựng, đó là người học muốn nắm vững và trở nên quen thuộc với các từ mới thì họ phải gặp và sử dụng chúng nhiều lần. Đọc truyện ngắn là cơ hội tốt để người học gặp lại những từ đã học ở nhiều hình thái khác nhau một cách ngẫu nhiên. Bởi thế, họ sẽ không gặp khó khăn gì trong việc ghi nhớ những từ mới học. Tuy nhiên, truyện ngắn không chỉ tạo cơ hội cho sinh viên dễ ghi nhớ những từ đã học, mà còn giúp cho họ hiểu được và có thể sử dụng chúng trong hoàn cảnh giao tiếp thực tế, điều này càng làm cho việc ghi nhớ từ của họ được lâu dài hơn.

Hơn nữa, nếu việc học từ vựng trở nên thú vị, thì người học mới có thể ghi nhớ nhanh và lâu bền được từ vựng. Truyện ngắn lại là thể loại văn học được người đọc trên khắp thế giới yêu thích. Cho

nên, đọc chúng sẽ khiến cho sinh viên thích thú và có động cơ để củng cố và mở rộng vốn từ của mình. Đồng thời, nó khiến cho họ hào hứng để học hỏi thêm những kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội.

Thêm vào đó, việc sử dụng truyện ngắn không chỉ cung cấp những từ vựng cần thiết, mà còn giúp sinh viên học được các chức năng về diễn ngôn và cú pháp của những từ đã học và nắm được các cách sử dụng từ thích hợp ở các tình huống giao tiếp khác nhau.

Một lợi ích khác nữa, đó là truyện ngắn còn tạo ra nhiều cơ hội để thiết kế các hoạt động ngôn ngữ, giúp cho việc dạy và học từ vựng trong tình huống thực tế của cuộc sống trở nên rất hiệu quả. Chúng không chỉ là nguồn tài liệu phong phú về ngôn ngữ mà còn chứa đựng nhiều giá trị về văn hóa. Vì vậy, việc đưa truyện ngắn vào giảng dạy sẽ tạo cơ hội thích hợp cho người học khám phá những nét văn hóa của con người thuộc một nền văn hóa có thứ tiếng họ đang học.

Truyện ngắn có độ dài vừa phải, có thể sử dụng trên lớp, không quá khó đối với sinh viên. Chúng còn là nguồn tài liệu phong phú có thể đáp ứng các sở thích khác nhau của người học và có thể được sử dụng cho tất cả các trình độ của người học.

4. Kết luận

Tóm lại, trong quá trình học tiếng Anh, sinh viên không chỉ cần phải học từ tiếng Anh, mà còn cần phải học cả kiến thức văn hóa nền tảng và cách sử dụng từ vựng trong ngữ cảnh để hiểu được nghĩa của từ. Cách dạy này còn làm cho sinh viên độc lập suy nghĩ và chủ động trong việc học. Bởi vì, khi họ đọc và cố gắng tìm nghĩa của từ trong ngữ cảnh, thì chính cách này cũng đồng thời phát huy tính độc lập suy nghĩ và chủ động của họ.

Việc dạy và học từ vựng đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Từ vựng không chỉ là công cụ giúp người học có thể tiến hành giao tiếp thành công, mà còn là nền tảng để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác như: đọc hiểu, nghe hiểu, nói, viết... Vì vậy, hiểu được vai trò, tìm được chiến lược và phương pháp phù hợp sẽ giúp sinh viên có thể học và phát triển từ vựng để có thể giao tiếp thành công trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong công việc và tạo tiền đề cho việc học nâng cao, học tập suốt đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Allen,V.F.(1983), *Techniques in teaching vocabulary*. New York: Oxford University Press. De Vau, D. (2002).
2. Akyel, A. and E. Yalçın. (1990), *Literature in the EFL class: A study of goal-achievement in congruence*. ELT Journal, 44(3), 174-180.
3. Dixon-Krauss, L. (2002), "Using literature as a context for teaching vocabulary". *Journal of Adolescent and Adult Literacy*, 45(4), 310-318.
4. Murdoch, G. (2002), *Exploiting well-known short stories for language skills development*. IATEFL LCS SIG Newsletter 23, 9-17.
5. Nirattisai (2014), "The difference contribution of vocabulary learning strategies to students with varying vocabulary size", *Journal of studies in education*.
6. Nation, I.S.P. (2006), *How large a vocabulary is needed for reading and listening?* Canadian Modern Language Review 63, 1: 59-82.
7. Nation.L.S.P (1990), *Learning and teaching vocabulary*. Boston.
8. Schmitt.N (1997), *Vocabulary learning strategy*. Cambridge. Cambridge University Press.
9. Thornbury.S (2002), *How to teach Vocabulary*. Malaysia.Longman group Lmt.
10. Wilkins, D. A. (1972). *Linguistics in Language Teaching*. Cambridge: MFT Press.

The role of vocabulary in teaching and learning foreign language

Abstract: Vocabulary learning is an essential part of the foreign language learning process, is the center of foreign language teaching and is important for language learners. In this article, the author would like to highlight the importance of vocabulary, suggest strategies and methods to learn English vocabulary to find out the most effective way to learn English vocabulary; Besides, the article also shows the author's personal opinion on these issues and the application when teaching English to university students in general.

Key words: Strategy for vocabulary learning; vocabulary development; teaching English vocabulary; Learning English vocabulary; teaching and learning vocabulary.